TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HS-ST
Ngày: 13-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thảo;

2/ Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Đức T, sinh năm 1976; tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Phạm Thị T1; vợ tên Phạm Thị Minh H và 03 con; được cho tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Chánh T2 – Luật sư Văn phòng luật sư T3 phúc – Đoàn Luật sư tỉnh B. Vắng mặt

Bị hại: Cháu Vương Kim T4, sinh ngày 30/10/2011; địa chỉ: Tổ B, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1985; ông Vương Quốc T5, sinh năm 1985 (cha, mẹ bị hại); địa chỉ: Tổ B, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Phước L1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Sở tư pháp tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/4/2023, T bế con trai (khoảng 13 tháng tuổi) đi từ quán bún cá của T thuộc tổ B, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, đi lòng vòng chơi. Khi đến đoạn hẻm cụt, T bế cháu T6 vào nhà bà Phạm Thị Kim L thì thấy cháu Vương Kim T4, (Con ruột bà L) đang nằm trên ghế sopha. Thấy T4 ở nhà có một mình nên T nảy sinh ý định dâm ô đối với cháu T4. Thực hiện ý định, T bế cháu T6 đi đến vị trí của T4 và đưa cháu T6 cho cháu T4 bế nhưng cháu T6 không chịu nên T tiếp tục bế cháu T6 bằng tay phải, còn tay trái để lên vai của T4, sau đó dùng bàn tay trái sờ lên ngực của T4, thì bị T4 dùng tay đẩy tay của T ra. Lúc này, T nói với T4 "cho chú nựng một xíu", T4 không đồng ý và nói "con lớn rồi chú đừng có nựng con, chú về đi". Nghe T4 nói vậy, T bế cháu T6 đi về.

Đến ngày 23/4/2023, T4 kể cho bà Phạm Thị Kim L biết việc T dùng tay sờ vào người của T4 nên bà L đến Công an phường T để trình báo sự việc. Công an phường T mời T về trụ sở làm việc. Qua làm việc T khai nhận hành vi dùng bàn tay trái sờ vào người của T4.

Công an phường T, thành phố T lập hồ sơ ban đầu tiến hành tạm giữ 01 áo thun ngắn tay màu đỏ cam, trắng, xanh đen; 01 áo lót màu đen và báo cáo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra: Lê Đức T khai nhận trước ngày 21/4/2023 (không nhớ rõ thời gian) T còn thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu T4 tại trước cửa quán bún cá của T thuộc tổ B, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương 01 lần. Cháu T4 khai nhận: trước ngày 21/4/2023 (khoảng 03 đến 04 ngày) T còn thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu T4 tại trước cửa quán bún cá của T thuộc tổ B, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương 01 lần.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 790/KL-VPYTW ngày 06/11/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B, kết luận giám định tâm thần đối với Lê Đức T qua như sau:

- Về Y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71-ICD.10)

- Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Cáo trạng số 109/CT – VKSTU, ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố bị cáo về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo các điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên vẫn giữ nguyên quyết định

truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 146, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm số tiền 50.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý yêu cầu của bị hại, do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo từ chối người bào chữa, bị cáo tự thực hiện quyền bào chữa cho mình. Xét thấy kết luận giám định xác định hiện nay "Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật". Như vậy, bị cáo không thuộc trường hợp phải chỉ định người bào chữa theo quy định tại Điều 76 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có đơn xin vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật. Do đó, việc người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[3] Về cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Ngày 21/4/2023, tại nhà bà Phạm Thị Kim L, thuộc khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương bị cáo Lê Đức T có hành vi dùng tay sờ lên bộ phận nhạy cảm của bị hại Vương Kim T4. Ngoài ra, thời gian trước đó (không nhớ rõ thời gian) Lê Đức T còn 01 lần thực hiện hành vi tương tự đối với bị hại tại trước cửa quán bún cá của Lê Đức T thuộc tổ B, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại thời điểm bị xâm hại, bị hại chưa đủ 16 tuổi. Bị cáo Lê Đức T đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì thái độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bị hại là người từ dưới 16 tuổi là đối tượng được xã hội và pháp luật quan tâm bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển tâm sinh lý của bị hại, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật

Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố cũng như luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thời điểm phạm tội bị rối loạn nhân cách và hành vi nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường 50.000.000 đồng thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm theo yêu cầu của bị hại, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 áo thun ngắn tay màu đỏ cam, trắng, xanh đen và 01 áo lót màu đen, bị hại không yêu cầu nhận lại, xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 146, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Đức T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 áo thun ngắn tay màu đỏ cam, trắng, xanh đen; 01 áo lót màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2024)

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 590 và khoản 2 Điều 592 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lê Đức T phải bồi thường cho bị hại Vương Kim T4 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hưởng